

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC MÔN CẦU LÔNG CHO SINH VIÊN KHOA GIÁO DỤC MẦM NON, TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Phạm Minh Quang
Trường Đại học Phú Yên

Tóm tắt: Trong những năm qua, các giảng viên của Bộ môn Cầu lông vẫn luôn trăn trở với việc tìm ra các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy cho sinh viên học các môn tự chọn. Phần lớn giảng viên vẫn giảng dạy dựa trên kinh nghiệm của các thế hệ đi trước. Do đó, chất lượng giảng dạy môn Cầu lông chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo giáo viên cho các trường học cũng như những đòi hỏi ngày càng cao của xã hội. Nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn Cầu lông cho sinh viên Khoa Giáo dục Mầm non khi học học phần Giáo dục thể chất 4, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu đề tài: “Nghiên cứu một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Cầu lông cho sinh viên Khoa Giáo dục Mầm non Trường Đại học Phú Yên”.

Từ khóa: Nghiên cứu một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Cầu lông, Nghiên cứu một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, Giảng dạy môn Cầu lông cho sinh viên.

SOLUTIONS TO IMPROVE THE QUALITY OF BADMINTON TEACHING FOR STUDENTS OF THE FACULTY OF PRESCHOOL EDUCATION, PHU YEN UNIVERSITY

Phạm Minh Quang
Phu Yen University

Abstract: Over the years, teachers of the Badminton Department have been struggling with solutions to further improve the quality of teaching for students studying elective subjects. Most of the teachers teach based on the experience of previous generations. Therefore, the quality of teaching Badminton is not high, not meeting the training of teachers for schools and the increasingly high demands of society. In order to contribute to improving the quality of teaching and learning Badminton for students of the Faculty of Preschool Education when studying Physical Education 4, we conducted aresearch on the topic: “Research on some solutions to improve the quality of teaching Badminton for students of the Faculty of Preschool Education at Phu Yen University”.

Keywords: Research on some solutions to improve the quality of teaching Badminton, Research on some solutions to improve the quality of teaching, teaching Badminton for students.

Nhận bài: 10/04/2025

Phản biện: 10/05/2025

Duyệt đăng: 14/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong nhiều năm qua giảng viên (GV) Bộ môn Cầu lông có nhiều trăn trở về giải pháp sao cho nâng cao hơn nữa chất lượng quá trình dạy học cho sinh viên (SV) học học phần tự chọn, hầu hết GV giảng dạy dựa trên kinh nghiệm của những thế hệ đi trước. Vì vậy, chất lượng dạy học môn Cầu lông chưa cao, chưa đáp ứng được đào tạo đội ngũ GV cho các trường học mà yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn Cầu lông cho SV Khoa Giáo dục Mầm non (GDMN) khi học môn Giáo dục thể chất 4, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: “Nghiên cứu một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Cầu lông cho SV Khoa GDMN tại Trường Đại học Phú Yên”.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng những phương pháp sau: Phương pháp đọc phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn;

Phương pháp kiểm tra GDMN; Phương pháp thực nghiệm GDMN; Phương pháp toán thống kê.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thực trạng dạy học môn Cầu lông cho SV Khoa GDMN học phần tự chọn tại Trường Đại học Phú Yên

2.2.1.1 Thực trạng đội ngũ GV giảng dạy môn Cầu lông tại Trường Đại học Phú Yên.

Sau khi nâng cấp lên Trường Đại học Phú Yên từ năm 2007, số lượng GV giảng dạy môn Cầu lông trong Khoa GDTC & GDQP tại Trường không có thay đổi nhiều, chất lượng đội ngũ giảng dạy được nâng lên. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn nhiều hạn chế dẫn đến kết quả đạt được chưa đúng với mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Nhìn lại, kết quả xây dựng đội ngũ GV giảng dạy Bộ môn Cầu lông ở Khoa GDTC & GDQP tại Trường Đại học Phú Yên được thể hiện qua những mặt sau:

a. **Ưu điểm:** Đội ngũ GV của Bộ môn ngày một nâng cao chất lượng và năng lực chuyên môn. Kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ

và năng lực hoạt động thực tiễn từng bước được nâng cao về mọi mặt, góp phần tích cực vào thành công của sự nghiệp đổi mới chất lượng đào tạo của trường trong giai đoạn vừa qua.

b. Hạn chế: Số lượng, cơ cấu đội ngũ GV chưa đáp ứng được yêu cầu trước mắt và lâu dài; tình trạng hẫng giữa các thế hệ GV trong bộ môn còn yếu, thiếu đội ngũ cán bộ, nòng cốt kế cận có trình độ chuyên môn cao.

2.2.1.2. Thực trạng nhận thức về mục đích, tác dụng, vai trò của môn học Cầu lông của SV Khoa GDMN, Trường Đại học Phú Yên

Để đánh giá nhận thức của SV về mục đích, vai trò, tác dụng của môn học Cầu lông, đề tài tiến hành phỏng vấn 60 SV Khoa GDMN đang học học phần tự chọn Cầu lông tại Trường Đại học Phú Yên. Khi tổng hợp ý kiến lựa chọn của SV về mục đích, tác dụng của môn học Cầu lông, đề tài tổng hợp theo 3 mức: Mức nhận thức đúng, đầy đủ nếu SV chọn đủ các mục đích và tác dụng của môn học Cầu lông; Mức nhận thức chưa đầy đủ nếu SV chỉ chọn được một trong số các mục đích, tác dụng; Nhận thức chưa đúng nếu SV cho rằng Cầu lông không có tác dụng gì, không có mục đích rõ ràng.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn đánh giá nhận thức của SV về mục đích, vai trò và tác dụng của môn học Cầu lông (n=60).

Nội dung	Mức độ	Lựa chọn		Tổng hợp	
		n	%	n	%
Mục đích môn học Cầu lông	Nhận thức đúng, đầy đủ	34	56.67	34	56.67
	Nhận thức chưa đầy đủ	15	25	26	43.33
	Nhận thức chưa đúng	11	18.33		
Tác dụng của môn học Cầu lông	Nhận thức đúng, đầy đủ	33	55	33	55
	Nhận thức chưa đầy đủ	15	25	27	45
	Nhận thức chưa đúng	12	20		
Vai trò của môn học Cầu lông	Quan trọng, cần thiết	33	55	33	55
	Phân vân	10	16.67	27	45
	Không quan trọng, không cần thiết	17	28.33		
TBC	Nhận thức tích cực (đúng đắn) về mục đích, tác dụng, vai trò của môn học Cầu lông.				55.56
	Nhận thức tiêu cực (chưa đúng đắn) về mục đích, tác dụng, vai trò của môn học Cầu lông.				44.44

Bảng 1 cho thấy: Về mục đích của môn học Cầu lông có 34 SV nhận thức đúng, đầy đủ, chiếm 56.67%; Có 15 SV nhận thức chưa đầy đủ, chiếm 25% và có 11 SV có nhận thức chưa đúng về mục đích môn học Cầu lông, chiếm 18.33%.

Về tác dụng của môn học Cầu lông có 33 SV nhận thức đúng, đầy đủ, chiếm 55%; có 15 SV nhận thức chưa đầy đủ, chiếm 25% và có 12 SV có nhận thức chưa đúng về tác dụng của môn Cầu lông, chiếm 20%.

Về vai trò, vị trí của môn học Cầu lông trong chương trình Giáo dục Thể chất, có 33 SV cho rằng Cầu lông là môn học quan trọng, cần thiết, chiếm 55%; có 10 SV còn phân vân, chưa xác định được vị trí của môn học, chiếm 16.67% và có 17 SV cho rằng Cầu lông là môn học không quan trọng, có cũng được, không cũng được, chiếm 28.33%. Tính chung cả ba nội dung đánh giá (mục

đích, tác dụng, vai trò của môn học GDTC) tỉ lệ SV có nhận thức tích cực chiếm 55.56% và tỉ lệ SV có nhận thức tiêu cực là 44.44%.

Với kết quả như vậy, cần đưa ra những giải pháp để áp dụng vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn Cầu lông cho SV Khoa GDMN đang học tại trường nhằm giúp cho SV có sự hứng thú trong việc học tập và tập luyện môn Cầu lông hơn nữa.

2.2.2. Xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Cầu lông cho SV Khoa GDMN tại Trường Đại học Phú Yên

Trên cơ sở phân tích thực trạng hoạt động dạy học môn Cầu lông cho SV Khoa GDMN tại trường, chúng tôi thu thập thông tin xác định các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Cầu lông cho SV Khoa GDMN tại Trường Đại học Phú Yên từ GV, cán bộ quản lý (n=10).

Bảng 2. Kết quả thu thập thông tin xác định các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Cầu lông cho SV Khoa GDMN tại Trường Đại học Phú Yên

Ký hiệu	Nhóm giải pháp	Số người đề xuất (n=10)	Tỉ lệ
NGP1	Nhóm giải pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tác dụng và tầm quan trọng của việc học môn Cầu lông.	9	90%
NGP2	Nhóm giải pháp tăng cường và đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy Cầu lông.	10	100%
NGP3	Nhóm giải pháp thực hiện chương trình và nội dung giảng dạy Cầu lông.	10	100%
NGP4	Nhóm giải pháp cải tiến công tác tổ chức và phương pháp giảng dạy môn Cầu lông trong chương trình Giáo dục Thể chất.	9	90%

Bảng 2 cho thấy, có 4 nhóm giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Cầu lông cho SV Khoa GDMN tại trường được các GV, cán bộ quản lý và chuyên gia đề xuất, chiếm từ 80.0% - 100.0%.

Dựa trên kết quả phân tích lý thuyết, thu thập

thông tin từ GV, cán bộ quản lý và chuyên gia, đề tài tiến hành phỏng vấn 30 người là các GV, cán bộ quản lý và chuyên gia nhằm xác định và kiểm nghiệm độ tin cậy của các nhóm giải pháp này. Kết quả được thể hiện ở bảng 3 và bảng 4.

Bảng 3. Độ tin cậy tổng thể của các giải pháp

Hệ số Cronbach's Alpha	Số lượng biến quan sát
.90	4

Bảng 4. Độ tin cậy của từng giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Cầu lông cho SV Trường Đại học Phú Yên

Mã hóa	Trung bình thang đo nếu loại biến	Phương sai thang đo nếu loại biến	Tương quan biến tổng	Hệ số Cronbach's Alpha nếu loại biến
NGP1	21.10	12.00	0.78	0.87
NGP2	21.30	11.70	0.83	0.88
NGP3	21.05	11.90	0.81	0.87
NGP4	21.25	11.85	0.75	0.86

Kết quả ở bảng 4 cho thấy 4 giải pháp nâng cao chất lượng công tác giảng dạy Cầu lông có độ tin cậy tổng thể Cronbach Alpha là 0.90. Trong khi đó, kết quả ở bảng 3.5 cho thấy từng giải pháp đảm bảo đủ độ tin cậy, không giải pháp nào bị loại (hệ số tương quan với biến tổng > 0.3). Điều này đã khẳng định 4 giải pháp đảm bảo độ tin cậy khi tiến hành ứng dụng nâng cao chất lượng dạy học môn Cầu lông cho SV Khoa GDMN tại trường.

Như vậy, đề tài đã xác định được 4 giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Cầu lông là đều cần thiết và đảm bảo độ tin cậy để ứng dụng nâng cao chất lượng dạy học môn Cầu lông cho SV

Khoa GDMN tại trường.

2.2.3. Đánh giá hiệu quả thực nghiệm một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Cầu lông cho SV Khoa GDMN tại Trường Đại học Phú Yên.

2.2.3.1. Kết quả ứng dụng các giải pháp đối với việc tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tác dụng và tầm quan trọng của việc học môn Cầu lông.

Để có cơ sở trong việc đánh giá nhận thức của SV về mục đích, tác dụng, vai trò về việc học môn Cầu lông, đề tài tiến hành phỏng vấn và so sánh SV Khoa Sự phạm ở nhóm thực nghiệm, nhóm đối chứng trước thực nghiệm và sau thực nghiệm.

Bảng 5. Bảng so sánh kết quả phỏng vấn đánh giá nhận thức của SV thuộc nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm sau thực nghiệm.

Nội dung	Mức độ	Nhóm ĐC (n=30)		Nhóm TN (n=30)		χ^2	P
		n	%	n	%		
Mục đích môn học Cầu lông	Nhận thức đúng, đầy đủ	20	66.67	23	76.67	0.967	> 0.05
	Nhận thức chưa đầy đủ	6	20	5	16.67		
	Nhận thức chưa đúng	4	13.33	2	6.67		
Tác dụng của môn học Cầu lông	Nhận thức đúng, đầy đủ	17	56.67	22	73.33	2.974	> 0.05
	Nhận thức chưa đầy đủ	10	33.33	6	20		
	Nhận thức chưa đúng	3	10	2	6.67		
Vai trò của môn học Cầu lông	Quan trọng, cần thiết	17	56.67	23	76.67	3.852	> 0.05
	Phân vân	5	16.67	1	3.33		
	Không quan trọng, không cần thiết	8	26.67	6	20		

Bảng 5 cho thấy, kết quả phỏng vấn 2 nhóm SV nhận thức về mục đích, tác dụng và vai trò của môn học Cầu lông sau thực nghiệm cho thấy rằng, sự nhận thức của SV thuộc 2 nhóm sau thực nghiệm tốt hơn trước thực nghiệm, trong đó sự nhận thức của SV thuộc nhóm thực nghiệm tốt hơn nhận thức của SV thuộc nhóm đối chứng ở ngưỡng xác suất $P > 0.05$.

2.2.3.2. Kết quả ứng dụng nhóm giải pháp tăng cường và đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy Cầu lông

Sự đánh giá của GV Bộ môn về cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy môn Cầu lông sẽ phản ánh được kết quả dụng nhóm giải pháp tăng cường và đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy Cầu lông cho SV Khoa GDMN tại trường. So sánh kết quả phỏng vấn của GV về cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy môn Cầu lông trước và sau thực nghiệm bằng kiểm định Chi – Square cho thấy có sự khác biệt với ý nghĩa tiệm cận (Asymptotic Significance) = 0.05 (≤ 0.05). Điều này chứng tỏ cơ sở vật chất

phục vụ cho việc giảng dạy môn Cầu lông sau thực nghiệm tốt hơn trước thực nghiệm.

2.2.3.3. Kết quả ứng dụng nhóm giải pháp thực hiện chương trình và nội dung giảng dạy Cầu lông

Để đánh giá ứng dụng của nhóm giải pháp thực hiện chương trình và nội dung giảng dạy Cầu lông, đề tài tiến hành phỏng vấn 7 GV thuộc Bộ môn Giáo dục Thể chất của Khoa GDTC & GDQP – Trường Đại học Phú Yên,

Kết quả đánh giá về chương trình, nội dung giảng dạy môn Cầu lông trước thực nghiệm và sau thực nghiệm cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng xác suất Sig. < 0.05 . Điều này cho thấy việc thực hiện chương trình và nội dung giảng dạy môn Cầu lông có dấu hiệu khả thi của giải pháp khi được tác động.

2.2.3.4. Đánh giá ứng dụng giải pháp cải tiến công tác tổ chức và phương pháp giảng dạy môn Cầu lông trong chương trình Giáo dục Thể chất.

Đề tài tiến hành so sánh kết quả đánh giá sự hứng thú và độ hài lòng của SV nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng.

Bảng 6. Bảng so sánh kết quả đánh giá sự hứng thú học tập, tập luyện môn Cầu lông của SV nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng sau thực nghiệm.

Nội dung đánh giá		Nhóm so sánh				Tổng cộng		Ý nghĩa tiệm cận
		Nhóm đối chứng (n=30)		Nhóm thực nghiệm (n=30)				
		n	%	n	%	n	%	
Sự hứng thú học tập, tập luyện môn Cầu lông	Rất hứng thú	4	13.33	9	30	13	21.67	< 0.05
	Hứng thú	11	36.67	3	10	14	23.33	
	Bình thường	8	26.67	13	43.43	21	35	
	Không hứng thú	7	23.33	5	16.67	12	20	
Tổng cộng		30	100	30	100	60	100	

Bảng 7. Bảng so sánh kết quả đánh giá sự hài lòng về môn học Cầu lông của SV nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng.

Nội dung đánh giá		Nhóm so sánh				Tổng cộng		Ý nghĩa tiệm cận
		Nhóm đối chứng (n=30)		Nhóm thực nghiệm (n=30)				
		n	%	n	%	n	%	
Sự hứng thú học tập, tập luyện môn Cầu lông	Rất hứng thú	6	20	10	33.33	16	26.67	< 0.05
	Hứng thú	12	40	8	26.67	20	33.33	
	Bình thường	9	30	7	23.33	16	26.67	
	Không hứng thú	3	10	5	16.67	8	13.33	
Tổng cộng		30	100	3	100	60	100	

Bảng 6 và bảng 07 cho ta thấy, kết quả phỏng vấn SV của 2 nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng là có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng xác suất Sig. < 0.05. Chứng tỏ sau thực nghiệm, SV của 2 nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm rất hứng thú cũng như rất hài lòng khi học tập môn Cầu lông và giải pháp áp dụng vào có hiệu quả.

III. KẾT LUẬN

Bài viết đã xác định được 4 giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Cầu lông cho SV

Khoa GDMN học học phần tự chọn (Cầu lông) tại Trường Đại học Phú Yên. Kết quả thực nghiệm một số giải pháp cho thấy: Các tiêu chí đo lường như: ý thức tham gia tập luyện Cầu lông, cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy môn Cầu lông, mức độ hài lòng và hứng thú của SV có xu hướng tốt hơn lúc đánh giá sau thực nghiệm. Các nội dung của các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Cầu lông cho SV tại Trường Đại học Phú Yên sau thực nghiệm được đánh giá ở mức hiệu quả và rất hiệu quả chiếm tỷ lệ cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư TW Đảng: Chỉ thị về công tác TDTT trong giai đoạn mới, số 36 CT/TW ngày 23-04-1994,
2. Nguyễn Hải Bằng (2016) “Nghiên cứu ứng dụng nhóm phương pháp dạy học môn Cờ vua cho SV chuyên ngành Cờ vua ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học TDTT Bắc Ninh”, luận án tiến sĩ Giáo dục học.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2000), Công văn số 8127/2000/BGDĐT-CTHSSV. Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), Chương trình mục tiêu cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục - sức khỏe phát triển và bồi dưỡng nhân tài thể thao học sinh SV trong nhà trường các cấp giai đoạn 1995 - 2000 đến năm 2005, Hà Nội.
5. Trần Thị Cẩm (2024), Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ kỹ thuật cho nam SV học Giáo dục Thể chất 3 môn Cầu lông Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 29-NQ/TW ban hành ngày 04/11/2013, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Hà Nội.
8. Nguyễn Tiên Tiên, Đàm Quang Huy (2018), Xây dựng chương trình giảng dạy môn Cầu lông ngoại khóa cho học sinh trường THPT Võ Thị Sáu Quận Bình Thạnh - Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Phạm Kim Lan (2001), Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác GDTC ở Học viện Ngân Hàng – Phân viện TP. HCM”, Tuyển tập nghiên cứu khoa học giáo dục thể chất, sức khỏe trong trường học các cấp (lần III), Nxb TDTT, Hà Nội.